

Số: 1895 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 25/11/2021 đến 16h00 ngày 26/11/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 25/11/2021 đến 16h00 ngày 26/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 260,4 triệu ca, hơn 5,2 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận thêm 571 nghìn ca mắc và 7,1 nghìn trường hợp tử vong.

Liên quan đến tiêm chủng cho trẻ em, Cơ quan quản lý dược phẩm châu Âu (EMA) ngày 25/11 đã phê chuẩn việc sử dụng vaccine của Pfizer/BioNTech để tiêm cho trẻ trong độ tuổi từ 5-11, mở đường cho việc Liên minh châu Âu (EU) thông qua loại vaccine ngừa COVID-19 đầu tiên dành cho trẻ trong độ tuổi này, trong bối cảnh các nước trong khối đang đối phó với làn sóng lây nhiễm ngày một tăng. Trước đó, Trung tâm kiểm soát và ngăn ngừa dịch bệnh châu Âu (ECDC) đã khuyến nghị tiêm mũi tăng cường vaccine cho tất cả người trưởng thành, trong đó ưu tiên những người trên 40 tuổi.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đang theo dõi biến thể B.1.1.529 của virus SARS-CoV-2 vừa phát hiện ở Nam Phi. WHO triệu tập một cuộc họp đặc biệt trong ngày 26/11 để thảo luận về mức độ nguy hiểm của biến thể mới cũng như tác dụng của thuốc điều trị và các vaccine hiện có đối với biến thể này.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 26/11/2021, cả nước ghi nhận 1.181.337 ca mắc, trong đó 1.177.718 ca trong nước. Đến nay đã có 955.256 người khỏi bệnh, 24.407 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.178.485 ca, trong đó có 1.176.418 ca trong nước (99,8%), 952.439 người đã khỏi bệnh (80,8%), 24.372 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 13.109 ca mắc mới, trong đó 13.094 ca ghi nhận trong nước (tăng 665 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.809), Cần Thơ (897), Bình Dương (707), Tây Ninh (655), Bà Rịa - Vũng Tàu (653), Đồng Tháp (601), Bạc Liêu (566), Đồng Nai (556), Vĩnh Long (536), Bến Tre (501), Bình Thuận (496), Sóc Trăng (493), Kiên Giang (418), An Giang (387), Cà Mau (374), Trà Vinh (309), Bình Phước (271), Hà Nội (253), Hậu Giang (238), Khánh Hòa (216), Đắk Lắk (181), Bắc Ninh (153), Hà Giang (143), Bình Định (132), Tiền Giang (123), Nghệ An (117),

Thừa Thiên Huế (113), Lâm Đồng (112), Quảng Nam (95), Đắk Nông (92), Đà Nẵng (92), Quảng Ngãi (80), Long An (75), Vĩnh Phúc (62), Quảng Trị (57), Thanh Hóa (55), Hưng Yên (47), Lạng Sơn (44), Phú Thọ (38), Nam Định (38), Ninh Thuận (31), Phú Yên (30), Tuyên Quang (28), Quảng Bình (28), Quảng Ninh (25), Thái Bình (25), Thái Nguyên (22), Gia Lai (21), Hà Tĩnh (19), Ninh Bình (18), Bắc Giang (16), Hà Nam (10), Hải Dương (8), Cao Bằng (7), Kon Tum (6), Hải Phòng (4), Hòa Bình (4), Điện Biên (4), Lào Cai (2), Yên Bái (1).

+ Có 15 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (6), Bà Rịa - Vũng Tàu (4), Tây Ninh (3), Quảng Trị (2).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 253 ca mắc, trong đó 20 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 93 ca tầm soát trong cộng đồng, 111 ca trong khu cách ly và 29 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (253 ca) được phân bố tại 25 quận, huyện như sau: Đống Đa 27, Đống Anh 27, Hai Bà Trưng 26, Nam Từ Liêm 25, Long Biên 22, Hoàng Mai 15, Gia Lâm 12, Mê Linh 11, Chương Mỹ 10, Cầu Giấy 9, Hà Đông 8, Thanh Trì 8, Bắc Từ Liêm 8, Thanh Xuân 7, Thanh Oai 7, Ba Đình 6, Hoài Đức 5, Phú Xuyên 4, Đan Phượng 3, Tây Hồ 3, Hoàn Kiếm 3, Quốc Oai 2, Mỹ Đức 2, Sóc Sơn 1, Ba Vì 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Lâm Đồng (giảm 123), Gia Lai (giảm 107), Bình Phước (giảm 71).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (tăng 227), Cần Thơ (tăng 156), An Giang (tăng 139).

- Có 3/63 tỉnh¹ không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 7.288 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 55,7 % tổng số mắc trong ngày), tăng 446 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 183 ca cộng đồng (giảm 15 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 279.487 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 279 ca cộng đồng (giảm 25 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 85.064 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 95 ca cộng đồng (tăng 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 18.350 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 113 ca cộng đồng (giảm 21 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 8.895 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 65 ca cộng đồng (tăng 25 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.750 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hồ Chí Minh tăng 1.261 ca, Vĩnh Long tăng 1.101 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Quảng Ninh (giảm 116 ca), Thái Bình (giảm 87 ca), Điện Biên (giảm 12 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 952.439 người đã khỏi bệnh (80,8%), tăng 12.368 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 201.674 trường hợp, trong đó có 5.456 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.624; (2) Thở

¹ Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn, Lai Châu.

ô xy dòng cao HFNC: 1.148; (3) Thở máy không xâm lấn: 145; (4) Thở máy xâm lấn: 529; (5) EMO: 10.

Trong ngày 25/11 ghi nhận 164 trường hợp tử vong (tăng 39 trường hợp so với ngày trước đó) tại 19 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (59), Tiền Giang (13), An Giang (17), Bình Dương (13), Kiên Giang (10), Tây Ninh (8), Đồng Nai (8), Cần Thơ (8), Long An (7), Vĩnh Long (6), Sóc Trăng (5), Đồng Tháp (2), Bạc Liêu (2), Đắk Lắk (1), Bình Thuận (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Hậu Giang (1), Quảng Ngãi (1), Trà Vinh (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 25/11, Bộ Y tế có công văn hoá tước 1002/BYT-KCB gửi Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện Bạch Mai về việc tăng cường cấp cứu, điều trị các trường hợp sự cố tiêm chủng vaccine tại tỉnh Thanh Hoá.

- Việt Nam tiếp nhận hơn 1,5 triệu liều vaccine do Chính phủ Nhật Bản viện trợ.

- Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân năm 2021 - 2022, chú trọng triển khai công tác phòng chống dịch bệnh tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận dịch vụ y tế, vùng đồng bào dân tộc sinh sống, khu vực di biến động về dân cư, có ổ dịch cũ và nơi có tỷ lệ tiêm chủng chưa cao.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 25/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 31.083.226 mẫu cho 71.011.634 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 25.517.762 mẫu tương đương 67.263.695 lượt người, tăng 127.500 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.156.426 mẫu gộp cho 43.704.137 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến ngày 26/11/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 139.540.295 liều vắc xin phòng COVID-19 (từ ngày 24-25/11/2021 tiếp nhận thêm 4,4 triệu liều vắc xin), cụ thể:

** Theo loại vắc xin:*

- Vắc xin AstraZeneca: 48.185.976 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 36.286.430 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

** Theo nguồn vắc xin:*

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 68.374.076 liều
- + 24.120.696/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 18.853.380 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin mua của Cuba.
- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 17.162.880 liều

- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 139.540.295 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 93 đợt² vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 135.151.926 liều³, còn khoảng 4,4 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 25/11/2021, cả nước đã tiêm được 116.430.866 liều (tăng 1.736.298 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 86% số vắc xin phân bổ 93 đợt⁴; trong đó có 69.036.758 liều mũi 1 và 47.394.108 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 113.525.052 liều, trong đó có 66.493.063 liều mũi 1 và 47.031.989 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 92,2% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 65,2% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 86,1% và 58,0%; miền Trung là 90,0% và 51,3%; Tây Nguyên là 88,5% và 38,7%; miền Nam là 97,8% và 78,5%.

- Có 52 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 23 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 11/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Sơn La (65,8%), Thanh Hóa (66,2%), Nghệ An (66,4%), Yên Bái (73,2%) và Hà Giang (75,9%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 42/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 24 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Long An và Lâm Đồng.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 28 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được đã tiêm được 2.905.814 liều vắc xin, trong đó có 2.543.695 liều mũi 1 và 362.119 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 27,9% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 4,0% dân số từ 12 -17 tuổi

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

² Bao gồm cả số vắc xin do Chính phủ các nước viện trợ trực tiếp cho Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tài trợ trực tiếp cho địa phương mà không thông qua Bộ Y tế.

³ 10 triệu liều Sinopharm, 2,2 triệu liều AstraZeneca và 1,3 triệu liều Moderna có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021; hơn 1 triệu liều Moderna, 1,6 triệu liều AstraZeneca và gần 3 triệu liều vắc xin Pfizer có Quyết định phân bổ ngày 19/11/2021.

⁴ Còn khoảng 18,7 triệu liều vắc xin (19 triệu liều có Quyết định phân bổ ngày 15/11/ và 18/11).

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 26/11/2021, cả nước đã truy vết được 844.793 trường hợp F1 (tăng 6.406 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 736.361 trường hợp đã được xét nghiệm.

Thông báo hướng dẫn các địa phương tiến hành truy vết các trường hợp đi trên các chuyến bay liên quan 2 ca dương tính tại Hà Nam đi trên chuyến bay VN1382 ngày 18/11 chiều từ Sân bay Tân Sơn Nhất về tới Sân bay Nội Bài và chuyến bay VN1576 ngày 18/11 chiều từ Sân bay Tân Sơn Nhất về tới Sân bay Nội Bài.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hà Nội: Ngày 25/11, Sở Y tế Hà Nội có hướng dẫn việc phân luồng tiếp nhận, điều trị người bệnh COVID-19, trong đó hướng dẫn điều trị cho các ca bệnh có tình trạng hoặc bệnh lý chuyên khoa đặc biệt kèm theo như người nước ngoài, nhi khoa, sản khoa, ngoại khoa, chạy thận chu kỳ, tâm thần... Ngoài ra, Sở Y tế Hà Nội có công văn gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội; phòng Y tế, trung tâm y tế các quận, huyện, thị xã; các cơ sở khám, chữa bệnh trong và ngoài công lập yêu cầu tăng cường các biện pháp phòng chống dịch trong tình hình mới.

Từ ngày 27/11, Hà Nội tiếp tục triển khai tiêm cho học sinh lớp 9 và giảm dần độ tuổi đến 12 tuổi.

2. Tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/11, tỉnh Phú Thọ đồng loạt tổ chức tiêm vaccine phòng COVID-19 cho lứa tuổi từ 12 - 17 tuổi trên địa bàn.

3. Tỉnh Ninh Thuận: Sáng 25/11, tất cả các địa phương của tỉnh Ninh Thuận bắt đầu tổ chức tiêm vaccine phòng COVID-19 mũi 1 cho trẻ từ 12 - 17 tuổi với loại vaccine sử dụng là Pfizer – BioNtech (Comirnaty).

X. Nhận định

Trong tuần qua, số ca mắc mới hàng ngày ghi nhận 10.000 – 11.000 ca trong ngày, số ca mắc cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước; Khu vực miền Nam, số ca trong cộng đồng tăng 1,3 lần so với tuần trước, đồng thời chiếm 72% số mắc tăng trong cộng đồng của cả nước; khu vực miền Bắc và miền Trung cùng tăng hơn 1.200 ca cộng đồng và khu vực Tây Nguyên số mắc trong cộng đồng vẫn còn cao tại Đắk Lắk, Đắk Nông do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây, các ổ dịch tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các cấp, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội; Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch COVID-19 để có biện pháp linh hoạt đối với tình huống cụ thể trong công tác phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế.

2. Các địa phương xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, phương án, kịch bản bảo đảm thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch

COVID-19; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch không để ách tắc giao thông, đi lại, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

3. Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh; kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể; sẵn sàng thiết lập các trạm y tế lưu động tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao; các địa phương chủ động sẵn sàng nguồn lực, xây dựng các phương án đáp ứng dịch bệnh; tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn; giám sát chặt chẽ người về từ vùng dịch.

4. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, thống kê các trường hợp đã tiêm đủ 2 mũi để chuẩn bị xây dựng kế hoạch tiêm mũi 3 với các trường hợp đủ thời gian, ưu tiên người trên 50 tuổi.

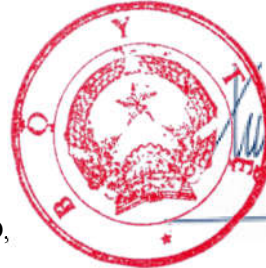
5. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin. Tập trung truyền thông để thống nhất nhận thức và hành động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Chủ động cung cấp thông tin bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác; phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc về công tác phòng, chống dịch và tình hình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 25/11	Số mắc ngày 26/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 26/11	Số tử vong tích lũy đến 25/11
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		12.429	13.093	664	1.175.864	24.372
1	Hồ Chí Minh	1.582	1.809	227	464.180	17.696
2	Bình Dương	678	707	29	279.487	2.656
3	Đồng Nai	543	556	13	85.064	671
4	Long An	110	75	-35	37.756	587
5	Tiền Giang	123	123	0	24.362	494
6	Tây Ninh	683	655	-28	22.814	230
7	An Giang	248	387	139	21.952	317
8	Đồng Tháp	609	601	-8	19.618	254
9	Kiên Giang	397	418	21	18.350	197
10	Bình Thuận	402	496	94	14.487	99
11	Cần Thơ	741	897	156	13.913	191
12	Sóc Trăng	486	493	7	12.889	86
13	BRVT	658	653	-5	12.341	62
14	Khánh Hòa	191	216	25	12.225	95
15	Bạc Liêu	617	566	-51	11.737	103
16	Vĩnh Long	491	536	45	9.122	73
17	Hà Nội	264	253	-11	8.895	43
18	Cà Mau	287	374	87	7.630	34
19	Đắc Lắc	93	181	88	7.252	38
20	Trà Vinh	294	309	15	6.970	34
21	Bắc Giang	20	16	-4	6.950	14
22	Bến Tre	401	501	100	6.231	60
23	Bình Phước	342	271	-71	5.999	18
24	Đà Nẵng	66	92	26	5.750	74
25	Bắc Ninh	122	153	31	4.182	15
26	Hậu Giang	239	238	-1	4.100	11
27	Nghệ An	118	117	-1	4.088	26
28	Hà Giang	135	143	8	3.788	3
29	Ninh Thuận	32	31	-1	3.577	45
30	Phú Yên	24	30	6	3.554	39
31	Bình Định	159	132	-27	3.475	20
32	Gia Lai	128	21	-107	2.957	8
33	T.T.Huế	96	113	17	2.841	11
34	Quảng Nam	92	95	3	2.633	9
35	Quảng Ngãi	39	80	41	2.571	14
36	Quảng Bình	91	28	-63	2.463	6
37	Thanh Hóa	69	55	-14	2.138	11
38	Đắc Nông	69	92	23	2.100	8
39	Lâm Đồng	235	112	-123	1.965	7
40	Phú Thọ	34	38	4	1.727	0

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 25/11	Số mắc ngày 26/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 26/11	Số tử vong tích lũy đến 25/11
41	Hà Nam	18	10	-8	1.422	0
42	Nam Định	42	38	-4	1.318	0
43	Thái Bình	60	25	-35	1.167	0
44	Vĩnh Phúc	54	62	8	966	3
45	Hà Tĩnh	26	19	-7	944	5
46	Quảng Trị	26	57	31	895	1
47	Hải Dương	5	8	3	668	1
48	Hưng Yên	13	47	34	665	2
49	Quảng Ninh	19	25	6	609	0
50	Điện Biên	17	4	-13	437	0
51	Tuyên Quang	28	28	0	409	0
52	Lạng Sơn	13	44	31	397	1
53	Kon Tum	0	6	6	380	0
54	Sơn La	9		-9	361	0
55	Ninh Bình	5	18	13	235	0
56	Hòa Bình	64	4	-60	229	0
57	Hải Phòng	2	4	2	199	0
58	Lào Cai	2	2	0	172	0
59	Thái Nguyên	10	22	12	148	0
60	Cao Bằng	8	7	-1	110	0
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		0	1	1	82	0
1	Lai Châu	0		0	36	
2	Yên Bái		1	1	34	
3	Bắc Kạn	0		0	12	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	12.429	13.094	665	1.176.148	24.372

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước

1.176.148

(trong ngày: 13.094)

Tổng số ca mắc trong cộng đồng

570.215

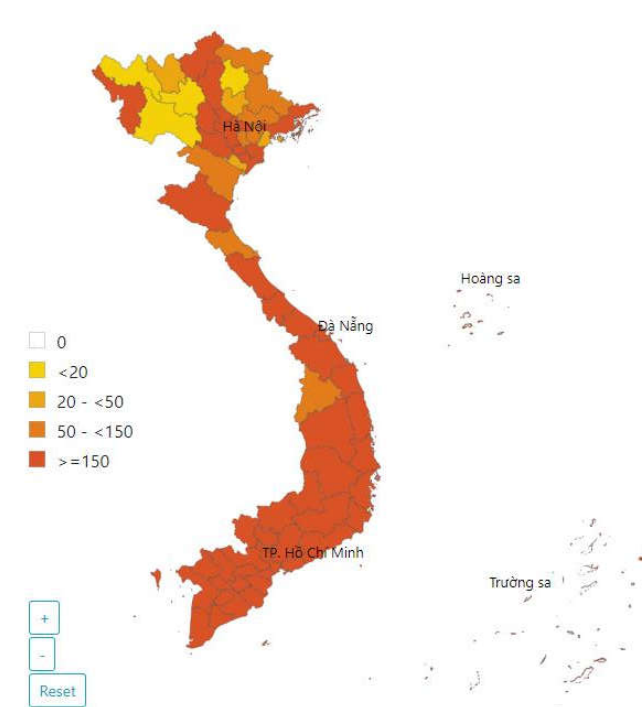
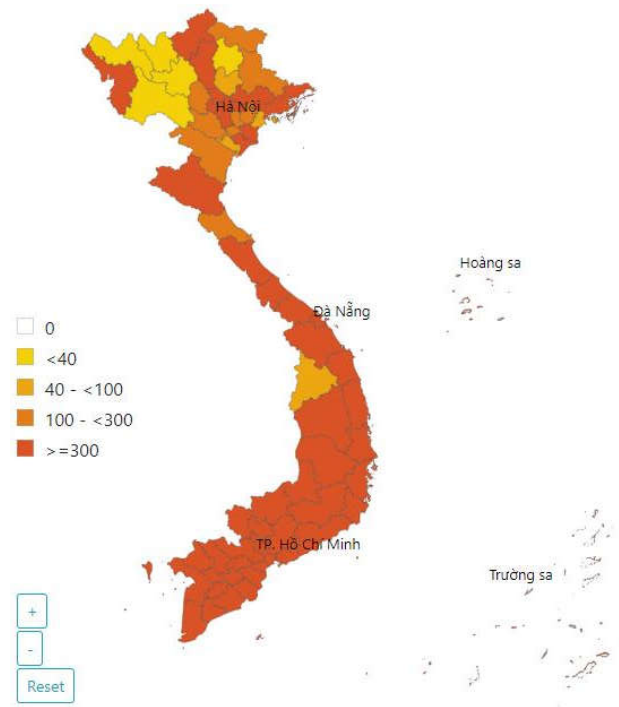
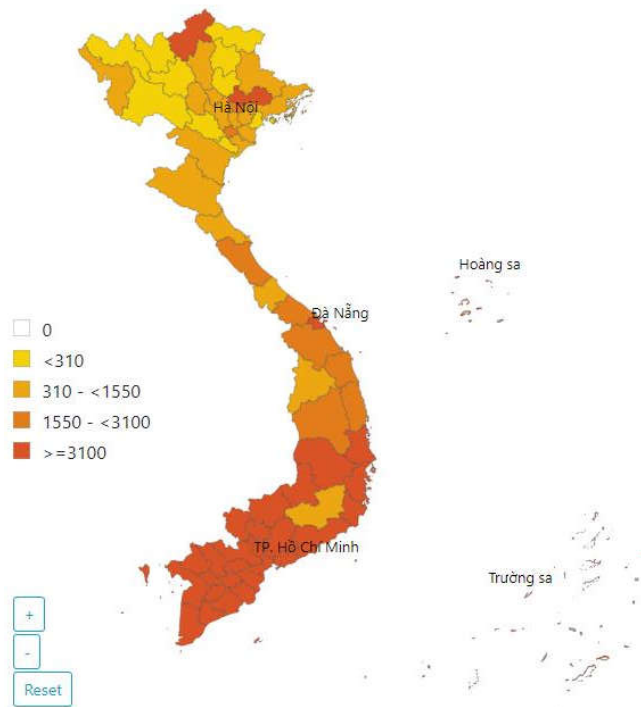
(trong ngày: 7.288)

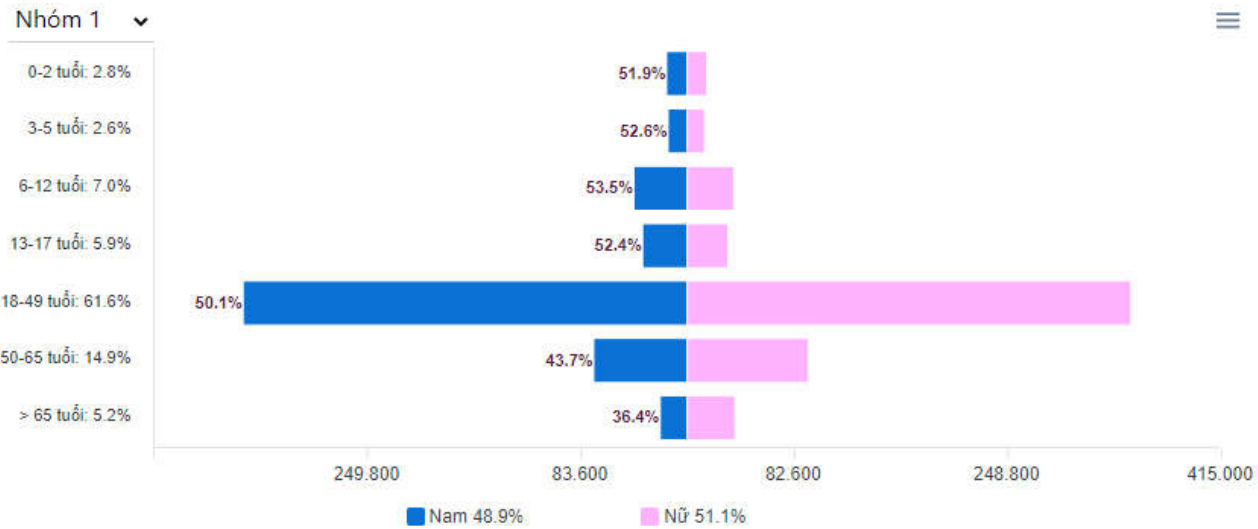
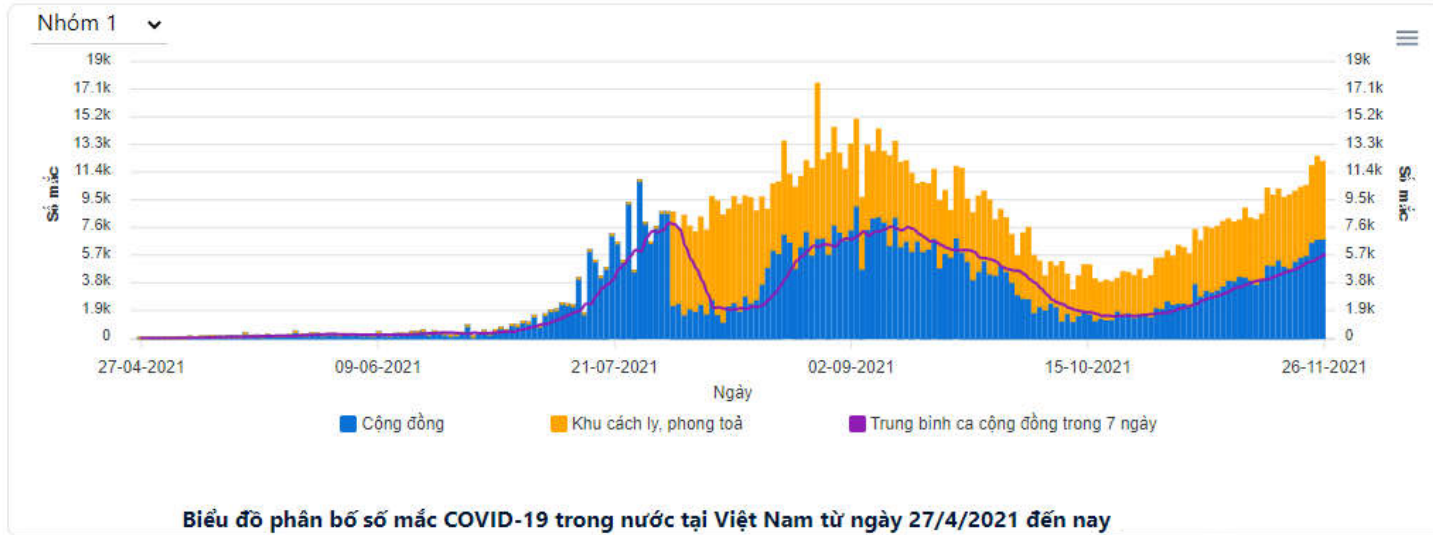
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

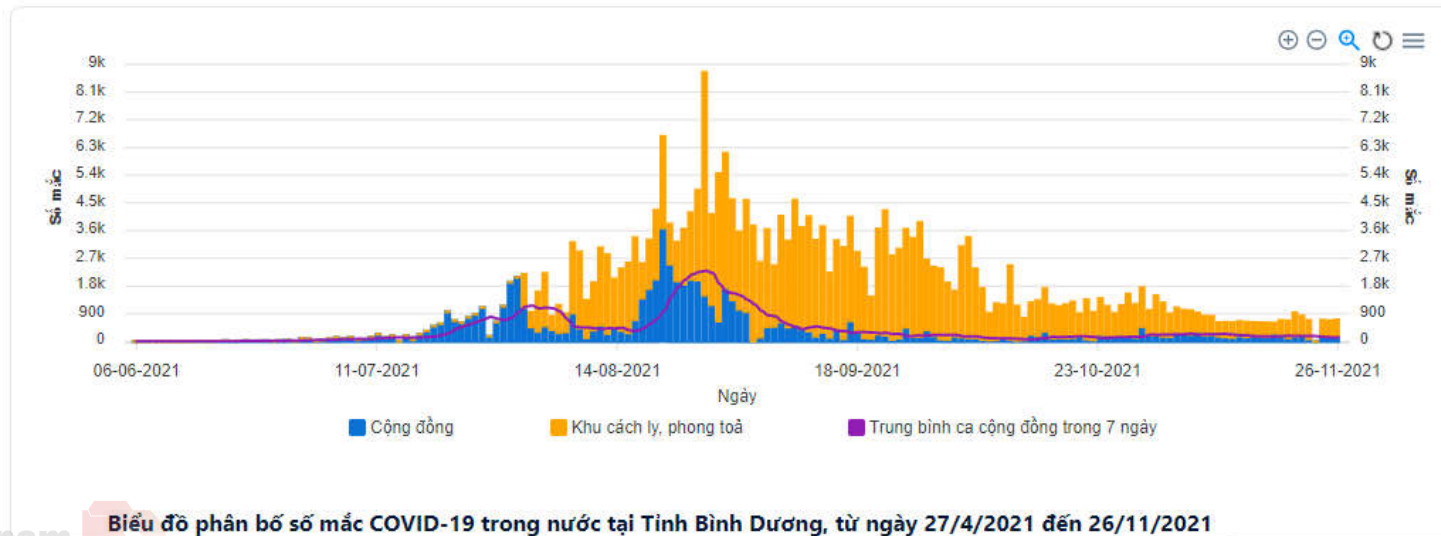




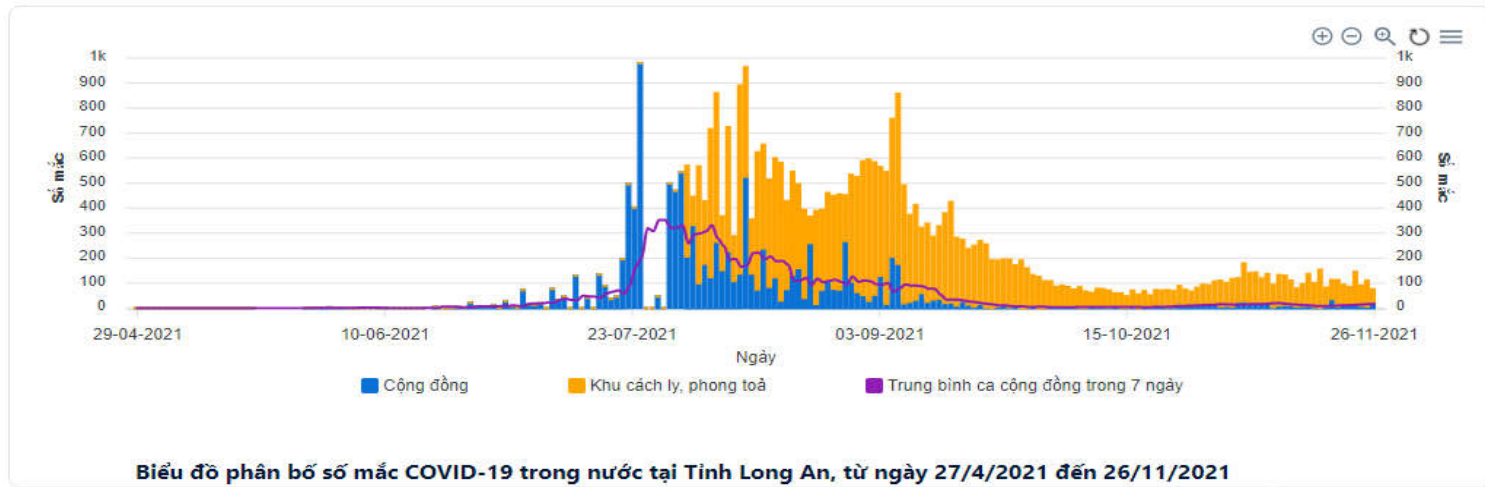
2. Thành phố Hồ Chí Minh



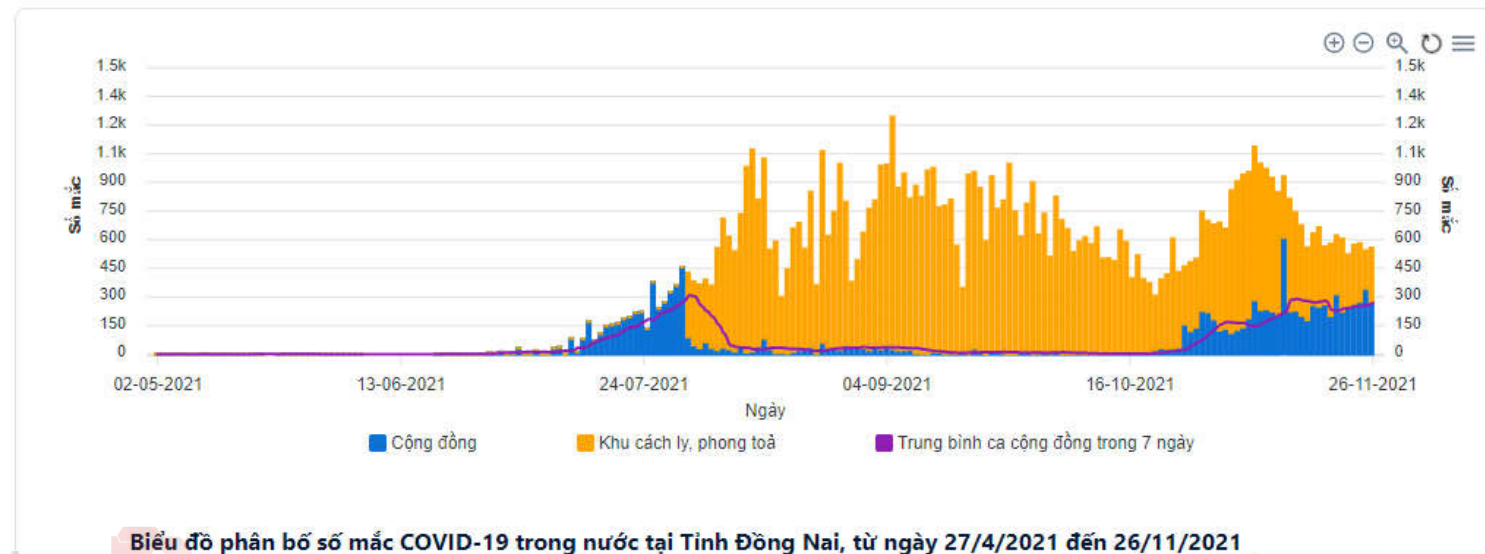
3. Tỉnh Bình Dương



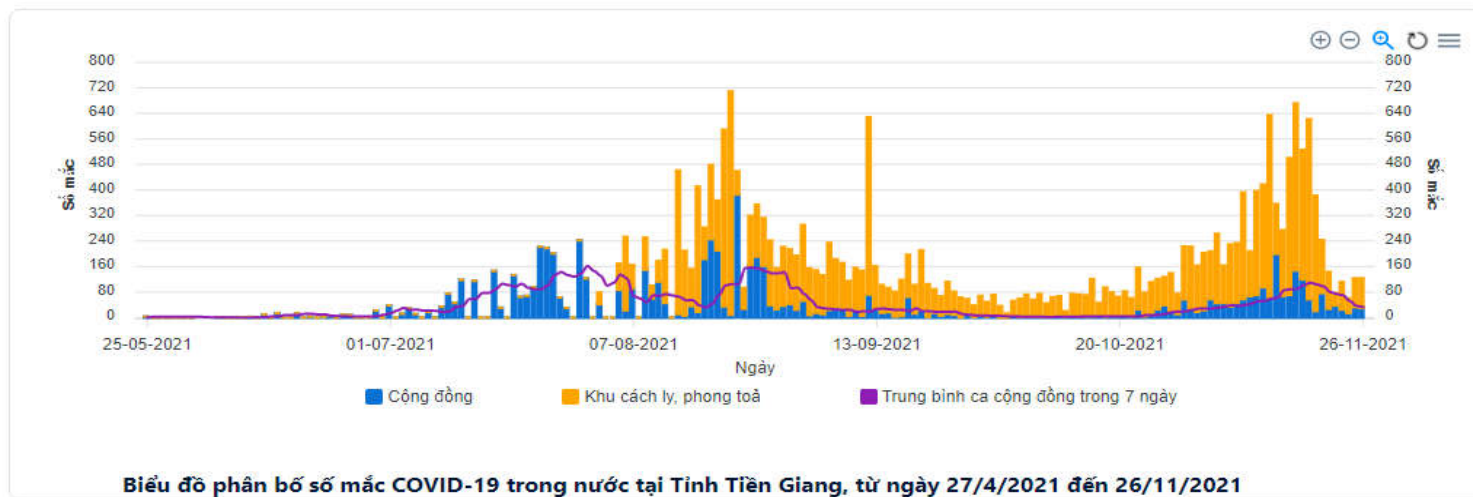
4. Tỉnh Long An



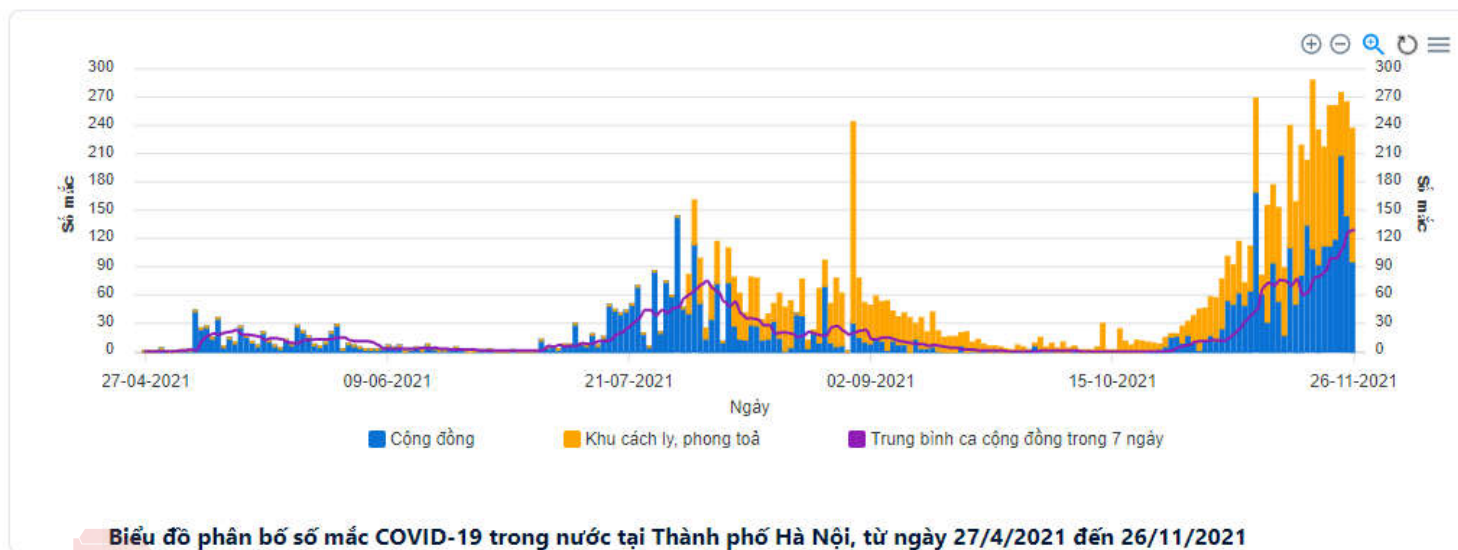
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3

**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 25/11/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.016.802	6.157.439	5.472.777	235.165	34	11.865.415	98,7%	99,3%	88,3%	30,2%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.708.900	1.678.969	771.966			2.450.935	90,5%	100,0%	48,9%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.856.250	1.084.716	372.959			1.457.675	78,5%	79,0%	27,2%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.828.440	1.057.798	407.154			1.464.952	80,1%	83,1%	32,0%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.172.570	578.614	539.384	60.342	0	1.178.340	100,5%	94,5%	88,1%	90,7%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.210.720	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	88,4%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.541.960	1.726.216	751.295			2.477.511	69,9%	66,2%	28,8%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.150.960	1.149.221	820.609	60.534	0	2.030.364	94,4%	90,7%	64,7%	41,5%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.812.860	1.111.832	793.570			1.905.402	105,1%	100,0%	80,5%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.694.300	923.257	612.768			1.536.025	90,7%	89,7%	59,5%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.409.600	769.728	482.355			1.252.083	88,8%	97,4%	61,1%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.968.660	1.045.829	542.417			1.588.246	80,7%	76,5%	39,7%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.645.622	826.158	572.377			1.398.535	85,0%	83,3%	57,7%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.224.530	752.048	333.978			1.086.026	88,7%	80,1%	35,6%		
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	331.470	193.489	105.530			299.019	90,2%	87,0%	47,5%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.078.208	971.848	916.788	119.150	3	2.007.789	96,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.011.020	516.559	375.841			892.400	88,3%	76,0%	55,3%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.865.800	1.623.802	1.375.795			2.999.597	77,6%	66,4%	56,2%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.185.050	733.463	373.499			1.106.962	93,4%	82,2%	41,8%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	494.440	253.734	222.459	15.226	0	491.419	99,4%	89,8%	78,7%	26,1%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.093.820	518.865	461.215	21.601	0	1.001.681	91,6%	92,9%	82,6%	29,7%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	860.410	436.419	135.062			571.481	66,4%	81,5%	25,2%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.093.720	450.166	175.089			625.255	57,2%	75,9%	29,5%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	527.060	289.412	171.239			460.651	87,4%	78,4%	46,4%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.009.940	490.908	438.395			929.303	92,0%	73,2%	65,4%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	892.600	471.814	369.488	3.434	103	844.839	94,6%	91,1%	71,3%	3,9%	0,1%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.134.630	521.918	155.169			677.087	59,7%	65,8%	19,6%		
28	Điện Biên	336.229	74.955	594.360	295.816	132.715	23.229	4	451.764	76,0%	88,0%	39,5%	31,0%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.620.921	4.177.796	52.414.702	27.216.471	18.332.370	571.498	144	46.120.483	88,0%	86,1%	58,0%	13,7%	0,0%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.311.710	503.487	182.692			686.179	52,3%	82,3%	29,9%		
30	Quảng Trị	463.442	69.712	640.382	412.271	261.793			674.064	105,3%	89,0%	56,5%		
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.569.826	732.883	343.892			1.076.775	68,6%	91,0%	42,7%		
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	850.901	661.078	82.713	18.124	1.612.816	93,7%	96,1%	74,7%	82,7%	18,1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.090.770	995.173	285.127			1.280.300	61,2%	79,6%	22,8%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	793.722	349.079			1.142.801	73,1%	89,8%	39,5%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.773.530	863.728	402.999			1.266.727	71,4%	77,8%	36,3%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	587.630	371.092			958.722	86,5%	95,3%	60,2%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.895.770	942.229	890.826	37.199	208	1.870.462	98,7%	100,0%	98,8%	32,6%	0,2%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	422.854	332.777	5.288	6	760.925	85,2%	98,7%	77,7%	8,4%	0,0%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	839.523	448.274			1.287.797	75,7%	97,0%	51,8%		
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	16.268.838	7.944.401	4.529.629	125.200	18.338	12.617.568	77,6%	90,0%	51,3%	11,0%	1,6%
40	Kon Tum	372.446	65.900	597.800	304.341	165.730			470.071	78,6%	81,7%	44,5%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.749.032	827.024	324.322			1.151.346	65,8%	86,5%	33,9%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.041.610	1.213.056	418.995			1.632.051	79,9%	89,1%	30,8%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	784.320	396.210	289.137			685.347	87,4%	97,9%	71,4%		
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	5.172.762	2.740.631	1.198.184	0	0	3.938.815	76,1%	88,5%	38,7%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.422.110	7.254.769	6.066.591	664.393	335.107	14.320.860	99,3%	100,0%	84,2%	89,5%	45,1%
45	BR-VT	891.244	117.755	1.975.910	951.653	801.510	48.095	10	1.801.268	91,2%	100,0%	89,9%	40,8%	0,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.043.530	2.626.272	2.201.990	79.802	1.704	4.909.768	97,3%	100,0%	92,4%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.874.370	1.302.112	982.468	111.925	59	2.396.564	83,4%	87,5%	66,0%	77,9%	0,0%
48	Long An	1.361.733	167.662	2.869.500	1.482.375	1.399.907	57.752	38	2.940.072	102,5%	100,0%	100,0%	34,4%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.894.274	964.997	816.540			1.781.537	94,0%	100,0%	90,6%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	1.997.400	855.019	734.998	82.982	92	1.673.091	83,8%	87,5%	75,2%	94,1%	0,1%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.622.568	934.349	770.894			1.705.243	65,0%	99,2%	81,9%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.056.160	775.918	638.665	88.409	3.939	1.506.931	73,3%	90,1%	74,1%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.038.932	1.318.464	1.192.334	127.912	15	2.638.725	86,8%	90,5%	81,8%	67,9%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.804.020	967.801	644.512			1.612.313	89,4%	98,7%	65,7%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.294.910	625.890	388.028			1.013.918	78,3%	85,2%	52,8%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.664.630	752.091	595.862	88.627	2	1.436.582	86,3%	97,8%	77,5%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.635.490	1.102.839	698.670	51.640	0	1.853.149	70,3%	93,4%	59,1%	33,2%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.713.970	2.257.750	1.745.171	114.962	2.592	4.120.475	87,4%	95,0%	73,3%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.479.560	741.863	528.920	29.705	73	1.300.561	87,9%	97,8%	69,7%	22,7%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.931.680	1.205.197	795.045	41.593	0	2.041.835	69,6%	96,5%	63,7%	22,0%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.629.130	757.126	678.502	101.721	0	1.537.349	94,4%	88,3%	79,1%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	911.190	558.009	380.173	83.437	6	1.021.625	112,1%	82,6%	56,3%	91,9%	0,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.746	397.315	74.042	0	1.001.103	84,1%	98,8%	74,1%	100,0%	0,0%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	59.049.584	27.964.240	22.458.095	1.846.997	343.637	52.612.969	89,1%	97,8%	78,5%	56,0%	10,4%

Ghi chú:

- Một số địa phương mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và ngày 19/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp hoặc mới được điều chuyển vắc xin từ các địa phương khác.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.630 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.081.383 liều, trong đó có 574.985 liều mũi 1 và 506.398 liều mũi 2 (bao gồm 1.050.330 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 665.288 liều, trong đó có 403.857 liều mũi 1 và 261.431 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 24/11/2021 đến 16h00 ngày 25/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.867 lượt người (nhập cảnh: 2.870, xuất cảnh: 2.997).
- + Tuyến VN-TQ: 3.375 lượt người (nhập cảnh: 1.688, xuất cảnh: 1.687).
- + Tuyến VN-Lào: 2.191 lượt người (nhập cảnh 1.138, xuất cảnh: 1.053).
- + Tuyến VN-CPC: 301 lượt người (nhập cảnh 44; xuất cảnh: 257).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 302 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 143 người (VN-TQ: 06, VN-Lào: 84, VN-CPC: 53).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 92 người (VN-TQ: 60; VN-Lào: 0, VN-CPC: 32).
 - + Số người trao trả: 67 người (VN-TQ: 32; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh từ 8h00 ngày 24/11 đến 8h00 ngày 25/11/2021: 873 lượt người, trong đó: nhập cảnh 286 lượt người; xuất cảnh 551 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh từ 8h00 ngày 24/11 đến 8h00 ngày 25/11/2021: 1.306 lượt người, trong đó: nhập cảnh 171 lượt người; xuất cảnh: 1.135 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 26/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 63 tin/bài tiếng Việt; 102 ảnh trong nước và quốc tế; 21 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...; trong đó đáng chú ý là biểu đồ về số ca mắc COVID-19 tại Hà Nội từ ngày 27/4 đến nay.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình dịch trên các địa bàn, công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn của Bộ Y tế liên quan đến công tác cách ly, điều trị đối với các trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 tại nhà, nơi lưu trú; củng cố hệ thống khám chữa bệnh, thiết lập bệnh viện dã chiến; tiếp nhận vaccine và tiền ủng hộ công tác phòng, chống dịch; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng,

chống dịch, cần thực hiện tốt hướng dẫn của ngành Y tế; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch. Phóng viên TTXVN tại Thanh Hóa tiếp tục cập nhật thông tin liên quan đến sự cố tử vong do sốc phản vệ sau tiêm vaccine phòng COVID- 19 tại địa bàn.

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Các nước cảnh giác trước sự xuất hiện của biến thể mới từ Nam Phi B.1.1.529, ban bố hạn chế nhập cảnh đối với du khách từ một số nước châu Phi; nhiều nước châu Âu thắt chặt các quy định phòng dịch; Saudi Arabia và Philippine nói lỏng hạn chế nhập cảnh đối với du khách từ Việt Nam và một số nước khác.

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 25/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.179.000 cuộc gọi (ngày 25/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 32 nghìn cuộc gọi).

15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11
30348	30770	32309	32513	33389	30401	27519	32016	29243	30132	32250

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 25/11 đã tiếp nhận hơn 301 nghìn cuộc (ngày 25/11 đã tiếp nhận 266 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 -25/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02- 25/11 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11
Cuộc gọi đến	159	206	196	191	190	260	221	242	221	266

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.557.359 (+85 ngàn so với 25/11, tăng 14.924 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,85% dân số, 45,82% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.541.566 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,53% dân số, 52,49% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 762.836 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,78% dân số, 68,25% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.777.334 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 53,12% dân số, 54,78% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 708.601 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,77% dân số, 59,83% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 570.521 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,55% dân số, 54,23% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 117.209 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,71% dân số, 28,45% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 89.482 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,94% dân số, 28,30% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 72.975 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,86% dân số, 26,64% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 533.166 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,02% dân số, 31,86% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 149.262 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,45% dân số, 33,01% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 116.430.866

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 113.572.970

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sở sức khỏe điện tử (SKĐT): 29.069.947

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.882.096 (tăng 101.032 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 101.032 người

Bắc Giang 55.645

Đồng Nai 6.977

Sóc Trăng 8.309

Thừa Thiên Huế 8.942

Đồng Tháp 8.274

Quảng Bình 2.393

Thái Nguyên 1.266

Bình Phước 3.820

Khánh Hòa 680

Vĩnh Long 1.757

An Giang 1.162

Bình Dương 605

Tây Ninh 1.038

Bắc Ninh 146

Lào Cai 12

Bình Định 4
 Đà Nẵng 2
 - Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.557.554
 (tăng 61.592 người)
 Quảng Ninh 1.158
 Hải Dương 432
 Bình Thuận 495
 Phú Yên 1
 Bãi Cháy 1
 TP HCM 6.939
 Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 345
 Bình Định 805
 Lào Cai 13
 Thái Nguyên 596
 Bệnh viện 74 Trưng vương 922
 An Giang 691
 Bắc Giang 27.499
 Bắc Ninh 1
 Bình Dương 446
 Bình Phước 17
 Đà Nẵng 2
 Đồng Nai 3.470
 Đồng Tháp 2.057
 Hà Nội 2.146
 Khánh Hòa 810
 Quảng Bình 4.142
 Sóc Trăng 1.710
 Thừa Thiên Huế 3.341
 Tiền Giang 6
 Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 5
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 14
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 32
 Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ 167
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 194
 Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 8
 SOVICO 3.127

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 13,55%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
 - Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...